

SỐ 1794

LƯỢC GHI VỀ PHẬT GIÁO TỪ PHÍA TÂY TRUYỀN ĐẾN HUYỀN HÓA ỨNG VẬN

*Chánh Nghị Đại phu An quốc Quân Tiết độ sứ
khai quốc Hầu Trình Huy biên soạn.*

Theo thuyết của luật Ngũ phần thì: Phật Thích-ca Mâu-ni đản sinh tại thành Ca-duy-la, trung Ấn Độ, thuộc dòng Sát-đế-lợi. Cha là vua Bạch Tịnh Phạn, mẹ hiệu Ma-da, sinh ra từ hông phải, sắc da màu vàng tím, không kế thừa vị vua, mười chín tuổi vượt thành vào núi Tuyết, tu khổ hạnh sáu năm, ngày chỉ ăn một hạt mè, lại đến núi Tượng Đầu học định Bất dụng xứ. Ba năm biết không đứng liền bỏ, lại đến chỗ ông Uất-đầu-lam học định Phi tưởng, ba năm biết không đứng cũng bỏ. Liền dùng vô tâm ý mà thọ hành, đều hàng phục các ngoại đạo. Đức Thế Tôn lúc ấy ba mươi tuổi, ngày mồng tám tháng mười hai khi sao Mai vừa mọc Ngài thành Vô thượng Bồ-đề, trong vườn Lộc uyển, độ năm anh em ông Kiều-trần-như, mở đầu cho giáo pháp hưng thịnh. Lại nữa theo sách nhà Chu, thuyết khác ghi: năm Giáp Dần ngày mồng tám tháng tư đời Châu Chiêu Vương hai năm thứ hai mươi bốn, có ánh sáng chiếu trước điện, vua hỏi Thái sử Tô Do. Tô Do đáp:

- Phương Tây sẽ có bậc Đại Thánh sinh ra, một ngàn năm sau giáo pháp truyền đến Trung quốc.

Đến thời Hậu Hán, ngày mười lăm tháng giêng niên hiệu vĩnh bình năm thứ bảy đời vua Hiếu Minh Đế, Hoàng đế ban đêm mộng thấy người vàng thân cao trượng sáu rực rỡ như mặt trời đến trước điện nói: Thanh giáo sẽ lưu truyền đến xứ này, Hoàng đế sáng sớm nhóm họp

các đại thần, bảo đoán điềm mộng của mình. Khi đó, nhà thông thái là Phó Nghi trả lời rằng:

- Thần xem sách nhà Chu có ghi rằng: phương Tây có bậc Đại Thánh xuất hiện ra đời, sau khi diệt độ một ngàn năm sẽ có Thanh giáo lưu truyền đến xứ này. Điều bệ hạ mộng thấy chắc chắn là đúng!

Hoàng đế liền sai mười tám vị như Vương Tuân... đi về phía Tây tìm hỏi Phật pháp, đến nước Nguyệt Thị, gặp hai vị Bồ-tát Ma-đăng, Trúc-pháp-lan vẽ tượng Thích-ca trên lụa trắng và kinh Tứ Thập Nhị Chương, một quyển, dùng ngựa trắng chở cùng quay về Lạc Dương, khi đó là ngày ba mươi tháng mười hai niên hiệu Vĩnh Bình năm thứ mười. Do đó chỗ dịch kinh của Ma-đăng và Trúc-pháp-lan gọi là chùa Bạch Mã. Sau sáu năm hàng phục đạo khác, hai vị Bồ-tát bay lên hư không nói bài kệ cho vua nghe rằng:

*Cô đơn chẳng sư tử
Đèn chẳng trời trăng sáng
Ao đều chảy về biển
Gò không cao núi cao.
Mây pháp khắp thế giới
Mưa pháp thấm các mầu
Nói lên việc ít có
Khắp nơi độ chúng sinh.*

BÀI TỰA KINH TỬ THẬP NHỊ CHƯƠNG

Chiêu Văn Quán, Đại học sĩ Trung Phụng đại phu, chương chư lộ Đầu-đà giáo đặc tứ Viên Thông Huyền Ngô đại Thiên sư.

Vị tăng tu hạnh Đầu-đà là Phổ Quang vâng sắc soạn.

Kính nghe bậc pháp vương Vô thượng vì một việc nhân duyên lớn, xuất hiện ở thế gian tùy theo căn cơ mà tiếp hóa chúng sinh, giảng nói nghĩa mầu vô số, lập vô lượng hạnh môn, vận thần thông bốn mươi chín năm, cứu độ chúng sinh trăm ngàn muôn ức, sắp nhập Niết-bàn dẫn dò các vị vua chúa, quan lớn, truyền bá giáo pháp, nối tiếp tuệ mạng của Đức Phật, đây chính vì chúng sinh đời vị lai làm lợi ích vô cùng, lòng đại từ bao trùm rộng khắp.

Tôn kính Thánh thượng, đạo lý thông suốt trăm vua, trí khắp các phẩm, thường nhân với muôn cơ, tôn kính Tam bảo, kính ngưỡng Nhất thừa. Suy nghĩ chỗ đền đáp, xếp vào Thánh linh ở trời, ân nuôi dưỡng của Hoàng thái hậu, đã lập nên một ngôi chùa lớn, bố thí rộng rãi các sách quý, lại soạn kinh Tứ Thập Nhị Chương.

Chính Đức Thích-ca Như Lai lúc mới thành Chánh giác, chúng đệ tử lớn của Phật ghi lại lời của các vị Thánh, Sa-môn Thích tử quan quân sĩ thứ, đều vâng làm theo, theo bản chú thích đời trước, đặc sắc có một bản gỗ mới ban ra khắp triều đình và thôn dã, khiến cho hoặc người xuất gia hoặc người tại gia, hoặc thấy hoặc nghe, lãnh thọ vâng làm, đều lên giác địa, thâm tâm, nguyện tâm, quảng đại tâm kia, trí thông minh sáng suốt chẳng thể hiểu được. Bấy giờ, vua ban chiếu cho vị Tăng tu hạnh Đầu-đà là Phổ Quang soạn lời tựa, Phổ Quang may mắn ở cửa Không, thẹn là Phật tử, nhờ huân tu đời trước, không dám vì quê mùa mà từ chối, trộm nghĩ bậc Năng Nhân đã giảng ba tạng mười hai bộ kinh, tất cả kinh số như cát bụi, như các bộ kinh Hoa Nghiêm, Bát-nhã, Bảo Tích, Đại Tập, Niết-bàn... văn dồi dào nghĩa sâu rộng, sự đầy đủ, lý cùng tột. Ở cung rồng dưới biển, sáng như mặt trời, mà ngài Ma-đăng và Trúc-pháp-lan tiến về phía Đông riêng trì kinh này, phù hợp với sự vận dụng của Hán Minh được đón tiếp Thanh giáo, làm rung chuyển lớn gió thổi mây đen cho đời sau trong thiên hạ, có thể dùng thường tình mà suy tính luận bàn được sao! Ý kia chắc hẳn có sự sâu kín thường ngầm thông với mật chứng của chư Phật, là đại bốn năm thừa muôn đời của Trung quốc, thông đạt năm tánh, đạo vi diệu chí lý, mà có trong đó hay sao? Nghiên cứu thú nghĩa vị kia! Bởi Đức Phật khi còn tu tiến hằng ngày, vôi vàng khốn khổ không thể chốc lát xa lìa ý chỉ quan

trọng hay sao?

Rõ ràng thiên tử truyền trao cho mọi người biết việc tuyên dương kia, khen đạo Phật sáng tỏ như mặt trời chiếu sáng khắp các con đường tối tăm, mưa pháp rưới xuống thấm khắp các chỗ khô khan, trên không phụ lời dận dò của Như Lai, dưới mở rộng bến đò và cầu của đời sau, là nhân tốt trong cõi Ta-bà, chẳng có nhân nào lớn hơn. Ngày xưa lời dụ của vua Đường Thái Tông gửi cho các quan ở xa kinh đô mười người chép tay kinh Di giáo, giao khắp các quận để truyền bá ra khuyên cố gắng, ngày nay không còn việc ấy, không đáng ngâm vịnh, không tùy ý vui mừng hơn hởi, đốt hương lễ bái ở đầu kinh.

Tháng giêng niên hiệu Hoàng Khánh năm đầu.

BÀI TỰA CHÚ GIẢI KINH TỬ THẬP NHỊ CHƯƠNG

Hoàng đế Chân Tông đời Tống soạn

Bậc Chí Chân vô ngã đâu có ngăn cách với hàm linh, nổi dậy vô minh, tự quên chánh giác, cho nên bậc thượng Thánh Từ bi, nhờ bàn nói diệu môn quy cứu tiếp vật lợi sinh, tùy theo căn cơ mà giảng nói giáo hóa, ban bố phép Phật như mây che mát tất cả mọi người, mọi vật, đưa cao đức tuệ để soi sáng chỗ tối tăm, chỉ ra lời quên lời, nói mà không nói. Kinh Tử Thập Nhị chương, là lời chỉ dạy của bậc Năng Nhân, tự ngài Ma-đăng và Trúc-pháp-lan dịch để truyền bá, được lưu hành ở Trung quốc (Hoa hạ). Trẫm thường dùng thì giờ nhàn rỗi xem xét thêm điều sâu kín, mong giúp truyền bá để khen ngợi là việc nên làm, do đó hình thành lời chú thích, từ tối đến sáng nhiều lần, ghi chép đơn giản, dẫn dắt chúng sinh nghe và hiểu, tuy rất hổ thẹn, nhưng giúp làm các điều lành, ngõ hầu hợp với lợi ích. Có sự truyền nhau sai lầm, nhiều câu khó phân, cũng cần làm rõ, ngõ hầu trình bày được thông suốt, đơn sơ đề ở đầu, để hiểu lòng ta như vậy.
